

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2021/HS-ST

Ngày 12 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Thanh Bình

Bà Hoàng Thị Kim Phượng

- Thư ký phiên tòa: bà Tô Thị Phương Liên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C - Sinh năm 1993 tại tỉnh Ninh Bình;

nơi cư trú: xóm 3, xã T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Ninh Thị T; chưa có vợ con; tiền án: (1) tại Bản án số 04/2016/HSST ngày 03/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Văn C bị xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/6/2016. (2) tại Bản án số 138/2016/HSST ngày 08/11/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Văn C bị xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/3/2017. (3) tại Bản án số 41/2017/HSST ngày 15/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Văn C bị xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/10/2018. (4) tại Bản án số 26/2019/HSST ngày 03/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Văn C bị xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình

phạt tù ngày 30/11/2020; tiền sự: không; nhân thân: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 32/QĐ-XPHC ngày 11/9/2013 của C an phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, Nguyễn Văn C bị xử phạt 1.000.000 đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”; bị bắt tạm giam từ ngày 31/05/2021, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam C an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn C:* bà Ninh Thị T, sinh năm 1962; nơi cư trú: xóm 3, xã T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình - Là mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Văn C; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C:* bà Bùi Thị Thanh T là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- *Bị hại:* chị Vũ Thị Thu H, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* chị Phạm Thị Tươi V, sinh năm 1974; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 30/12/2020, Nguyễn Văn C đi bộ từ nhà ở xã T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình đến xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình thì thấy 01 chiếc xe đạp mini màu vàng có giỏ xe màu đen để ở sân của một nhà dân đang xây dựng (không xác định được địa chỉ cụ thể) không có người trông coi, C lén vào sân dắt chiếc xe đạp ra cổng rồi đạp xe lên thành phố Ninh Bình. Khoảng 03 giờ ngày 31/12/2020, Nguyễn Văn C đi đến khu vực Cây đa đôi, đường Đ, phường K, thành phố N thì thấy có một nhà dân treo biển bán phế liệu. C đạp xe đến trước cửa nhà gọi cửa thì gặp chị Trương Thị M sinh năm 1963, trú tại phường K, thành phố N làm nghề thu mua phế liệu, C đã bán chiếc xe đạp trên cho chị My được 70.000 đồng sau đó đi bộ về hướng Hà Nội. Khoảng 04 giờ 25 phút cùng ngày, C phát hiện phía bên kia đường chị Vũ Thị Thu H sinh năm 1984, trú tại xã M, huyện H, tỉnh Ninh Bình đang điều khiển xe đạp đi về hướng thành phố Ninh Bình. Quan sát thấy đường vắng người qua lại, C chạy sang đường đến khu vực trước cửa C ty TNHH Một thành viên khai thác C trình Thủy Lợi, đường Đ, phố H, phường K, thành phố N chặn đầu xe của chị H và hô “*dừng lại*”, thấy vậy chị H điều khiển xe sang phần đường dành cho xe ô tô giáp dải phân cách giữa đường thì C đi theo đồng thời chỉ tay vào chị H và nói “*Khôn hồn móc hết điện thoại, tiền nong ở trong người ra*”. Chị H lấy từ túi quần bên trái 01 chiếc ví, mở ra có 20.000 đồng đưa cho C, C không lấy và chỉ tay vào túi quần bên phải của chị H yêu cầu móc đồ ra, chị H lấy từ túi quần bên phải ra 01 chiếc điện thoại di động hiệu Viettel V6214 màu xanh cầm trên tay. C nói “*Đưa đây*” đồng thời giật lấy chiếc điện thoại của chị H rồi bỏ đi về hướng Hà Nội.

Chị H dắt xe đạp đi theo xin C trả lại chiếc điện thoại, C không đồng ý và đuổi chị H đi. Lúc này có một người phụ nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ) điều khiển xe đạp điện đi ngang qua, chị H nói với người phụ nữ “*chị ơi, chị cứu e với*” nhưng người phụ nữ đi thẳng không dừng lại. Chị H tiếp tục dắt xe theo xin C trả lại chiếc điện thoại, C quay lại chỉ tay vào mặt chị H và nói “*Khôn hồn mày mà đi theo tao là tao đập vỡ tan cái điện thoại này luôn đấy*”. Nghe vậy chị H không đi theo C nữa và điều khiển xe đạp về nhà còn C tiếp tục đi bộ về hướng Hà Nội. C đi đến khu vực Cầu Huyện, huyện H, tỉnh Ninh Bình rồi lên xe khách Thiên Trường (chạy tuyến Ninh Bình - Mỹ Đình) để đi ra bến xe Giáp Bát. Trên xe, C đã sử dụng máy điện thoại di động vừa chiếm đoạt của chị H gọi cho chị Phạm Thị Tươi V sinh năm 1974, trú tại xã M, huyện H, tỉnh Ninh Bình là chị dâu của chị H, nói “*em chị mặc áo mưa đi xe đạp có đánh rơi 01 điện thoại, chị cầm tiền lên cầu Gián để chuộc*”, chị V trả lời “*Tôi không đi được xe đạp nhà tôi ở xa*”, C hỏi “*vậy nhà chị ở đâu*” chị V trả lời “*nhà tôi ở xa*”, rồi C tắt máy. Khi xe khách đi đến địa phận tỉnh Hà Nam, C được nhà xe chuyển sang xe khách Anh Tuấn chạy tuyến Nho Quan - Giáp Bát để ra bến xe Giáp Bát. Đến nơi, C xuống xe và bán lại chiếc điện thoại di động đã chiếm đoạt của chị H cho một người đàn ông không quen biết được 50.000 đồng. Ngay sau khi sự việc xảy ra chị H đã trình báo toàn bộ nội dung sự việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình. Ngày 03/01/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã triệu tập Nguyễn Văn C lên làm việc. Tại Cơ quan điều tra, C đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 92/KL-HĐĐGTS ngày 08/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Ninh Bình, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel V6214, màu xanh, đã qua sử dụng có giá trị là 200.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 132/KLGD ngày 11/5/2021 của Viện pháp y tâm thần Trung Ương, kết luận: trước, trong khi thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản ngày 31/12/2020 và tại thời điểm giám định đối tượng Nguyễn Văn C bị bệnh chậm phát triển tâm thần vừa. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F71. Tại các thời điểm trên đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Về vật chứng và tài sản thu giữ: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel V6214 màu xanh mà C đã chiếm đoạt của chị H ngày 31/12/2020, sau đó bán cho một người đàn ông không quen biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình không truy tìm được.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã thu giữ chiếc xe đạp mini màu vàng có giỏ màu đen tại cửa hàng mua bán phế liệu của bà Trương Thị M; trú tại; Phố M, phường K, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Bị cáo C khai nhận đã trộm cắp chiếc xe này tại nhà dân ở xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình

và bán cho bà M. Quà rà soát trên địa bàn xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình không có trường hợp nào bị mất xe đạp và không có ai trình báo việc mất chiếc xe đạp mini như C khai báo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã tách phần tài liệu liên quan, vật chứng (chiếc xe đạp mi mi màu vàng) để tiếp tục điều tra, xác minh theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn C đã tự nguyện bồi thường cho chị Vũ Thị Thu H số tiền 200.000 đ bằng giá trị chiếc điện thoại Cơ quan định giá đã kết luận. Chị H đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị nào khác.

Cáo trạng số 96/CT-VKS ngày 29-9-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm e khoản 2, khoản 5 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 170; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 42 tháng tù đến 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 31-5-2021.

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn C được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Văn C trình bày: Hành vi phạm tội cưỡng đoạt tài sản của bị cáo C như nội dung bản cáo trạng là chính xác. Trước, trong và sau khi phạm tội bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; hành vi phạm tội của bị cáo là đơn giản, giá trị tài sản bị chiếm đoạt không lớn; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thuộc hộ cận nghèo, có hoàn cảnh gia đình khó khăn và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án thấp của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn C thừa nhận các tình tiết của vụ án như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng. Bị cáo C khai nhận: Ngày 31/12/2020 bị cáo đã có cử chỉ, lời nói uy hiếp tinh thần của chị Vũ Thị Thu H để chiếm đoạt một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel V6214 màu xanh. Bị cáo C đã bồi thường cho chị H giá trị chiếc điện thoại bị C chiếm đoạt là 200.000 đ.

Trong quá trình điều tra bị hại là chị Vũ Thị Thu H xác định: Ngày 31/12/2020 bị cáo C đã có cử chỉ, lời nói uy hiếp tinh thần chị làm chị sợ hãi phải lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel V6214 màu xanh trong túi quần ra và C đã lấy chiếc điện thoại này của chị. Bị cáo C đã bồi thường cho chị

giá trị chiếc điện thoại là 200.000 đ. Chị không có yêu cầu, đề nghị gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C.

Trong quá trình điều tra người làm chứng là chị Phạm Thị Tươi V xác định: năm 2017 chị V có tặng chị H một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel V6214 màu xanh và ngày 31/12/2020 có người đàn ông gọi cho chị V bằng số điện thoại của chị H nói chị cầm tiền lên cầu Gián để chuộc điện thoại.

Tại phiên tòa bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị cáo nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận đã thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản của chị Vũ Thị Thu H như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với bản ảnh, biên bản xác định hiện trường cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ trên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 04 giờ 25 phút ngày 31/12/2020, tại đường Đ, phố H, phường K, thành phố N, Nguyễn Văn C đã có lời nói, hàng động uy hiếp tinh thần của chị Vũ Thị Thu H, sinh năm 1984, trú tại xã M, huyện H, tỉnh Ninh Bình để chiếm đoạt một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel V6214 màu xanh, trị giá 200.000 đ.

Bị cáo bị bệnh chậm phát triển tâm thần vừa nhưng chỉ bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi chiếm đoạt tài sản ngày 31/12/2020. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Bị cáo C có 4 tiền án về tội trộm cắp tài sản; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2017/HSST ngày 15/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình và Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2019/HSST ngày 03/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình đều xác định bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội thuộc trường hợp “ tái phạm nguy hiểm” chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Hành vi của bị cáo C đủ yếu tố cấu thành tội cưỡng đoạt tài sản với tình tiết định khung “*tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự. Do đó cáo trạng số 96/CT-VKS ngày 29-9-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 170. Tội cưỡng đoạt tài sản

1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

.....
e. Tái phạm nguy hiểm.

.....

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo C phạm tội thuộc trường hợp “ tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung hình phạt nên không được coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Theo kết luận giám định pháp y tâm thần thì bị cáo C là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thuộc hộ cận nghèo và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo C có nhân thân xấu, bị cáo đã 1 lần bị xử lý hành chính và 4 lần bị xử lý hình sự về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không chịu ăn năn hối cải, sửa chữa lỗi lầm mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo C một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 170 của Bộ luật Hình sự quy định “người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đến 100 triệu đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên bị cáo C thuộc hộ cận nghèo, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo C.

Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát và quan điểm bào chữa của người bào chữa đã phát biểu tại phiên tòa.

[5] Trách nhiệm dân sự: Do tài sản bị cáo trộm cắp không thu hồi được, bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 200.000 đồng và bị hại không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản thu giữ và các nội dung khác: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã thu giữ chiếc xe đạp mini màu vàng có giỏ màu đen là tài sản C khai nhận đã trộm cắp tại nhà dân ở xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã có Công văn gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô đề nghị phối hợp điều tra, làm rõ. Công an xã Yên Từ, huyện Yên Mô đã tiến hành rà soát tại thôn, xóm thuộc xã Yên Từ, huyện Yên Mô thấy không có trường hợp nào bị mất xe đạp và không có ai trình báo việc mất chiếc xe đạp có đặc điểm như trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã tách phần tài liệu liên quan, vật chứng (chiếc xe đạp mi mi màu vàng) để tiếp tục điều tra, xác minh theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông đã mua lại chiếc điện thoại Viettel V6214 màu xanh của C, C không biết tên tuổi, địa chỉ của người đàn ông đó nên không đủ cơ sở để xác minh, làm rõ.

[7] Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo C là hộ cận nghèo, có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo C.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 170; các điểm b, điểm q, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 31-5-2021.

2. Án phí: miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn C.

3. Quyền kháng cáo: bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và người bào chữa có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12-11-2021); bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THA DS thành phố Ninh Bình;
- Cơ quan điều tra và Cơ quan THAHS C an thành phố Ninh Bình;
- Trại tạm giam CA tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Phương

